

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: **42/2022/HS-ST**
Ngày 27- 5 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Long

Ông Kpă Y Khoa

Bà Đặng Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Xuân T**; Tên gọi khác: **Nguyễn Tuấn A; Dương Hoàng Việt A** – Sinh ngày 09 tháng 4 năm 1983 tại: tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở trước khi phạm tội: Căn hộ số 909, tòa nhà B2, chung cư T, đường C, phường B, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân Q, sinh năm 1951 và con bà Vũ Thị B, sinh năm 1955; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 14/4/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 08 (tám) năm tù về tội: *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của 02 tội là 10 (mười) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 14/4/2022.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương trong một vụ án khác, đã được điều chuyển về Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có

mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Xuân P – Văn phòng luật sư M – Địa chỉ: 152 đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Vương Văn M, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1990 – cùng địa chỉ: Hẻm 434 đường Y, thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(đều vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh L, sinh năm 1968 – địa chỉ: Số nhà 07, thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/12/2020, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra hành chính, niêm phong kho hàng của ông Vương Văn M, sinh năm 1982 và vợ là bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1990 tại thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do có dấu hiệu của việc sản xuất phân bón không đúng các quy định của pháp luật. Trong thời gian chờ cơ quan chức năng giải quyết, thông qua mối quan hệ xã hội, M có số điện thoại của Dương Xuân T sinh năm 1983, có hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, thuê trọ tại căn hộ số 909, tòa nhà B2, chung cư T, đường C, phường B, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh nên M đã liên hệ với T trao đổi nội dung vụ việc của M. T giới thiệu tên giả là Nguyễn Tuấn A - Vụ trưởng Vụ quan hệ Quốc Tế thuộc Thanh tra chính phủ, có nhiều mối quan hệ có thể giúp được vụ việc của M rồi mời M đến nhà thuê của T chơi. Ngày 26/12/2020 M đến nơi ở của T tại thành phố Hồ Chí Minh, tại đây M thấy nhiều giấy tờ, huân huy chương của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tặng thưởng cho Nguyễn Tuấn A - Vụ trưởng Vụ quan hệ Quốc Tế thuộc Thanh tra chính phủ nên M tin tưởng. T hứa hẹn sẽ giúp M giải quyết vụ việc để kho hàng của M được mở niêm phong hoạt động trở lại trước tết âm lịch năm 2020, không bị xử lý hình sự mà chỉ xử phạt hành chính nhẹ khoảng 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo nguyện vọng của M. T yêu cầu M đưa cho T số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) để chung chi cho những người có thẩm quyền giải quyết ở Đắk Lắk giải quyết vụ việc trên. Vì tin tưởng T nên M nói vợ là Nguyễn Thị Phương D chuyển khoản vào số tài khoản của T số 3045678 đăng ký tại Ngân hàng Thương Mại cổ phần Á Châu – Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh mang tên Nguyễn Tuấn A số tiền 600.000.000 đồng, trong đó ngày 27/12/2020 chuyển 200.000.000 đồng; ngày 29/12/2020 chuyển 400.000.000 đồng để lo công việc. Lợi dụng việc M đang nhờ giải quyết công việc nên T đưa ra thông tin gian dối về việc chuẩn bị mua xe ô tô nhưng bị thiếu tiền nên mượn của M số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 05/01/2021, M nói với vợ chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản trên

của T. Sau khi nhận được tổng số 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) T không liên hệ với ai để giải quyết công việc như đã hứa hẹn với M mà chiếm đoạt sử dụng cho cá nhân mình. Sau khi thấy vụ việc không được giải quyết như lời T nói, M nghi ngờ nên nhiều lần điện thoại, nhắn tin đòi lại tiền nhưng T không trả. Ngày 23/02/2021, vợ chồng ông M ký hợp đồng ủy quyền cho ông Trần Minh L sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để đòi lại số tiền mà vợ chồng ông M đã chuyển cho T. Ông L liên hệ qua điện thoại, đe dọa đăng hình ảnh của T lên mạng xã hội Facebook và yêu cầu T trả tiền cho vợ chồng ông M. Lo sợ bị tố giác nên từ ngày 26/02/2021 đến ngày 29/3/2021, T đã nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản số 3045678 đến tài khoản số 050119750318 của ông L, đăng ký tại Ngân hàng Sacombank, với tổng số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) để trả lại cho vợ chồng ông M. Như vậy, Dương Xuân T bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt của ông Vương Văn M và bà Nguyễn Thị Phương D số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-P3 ngày 10/01/2022 của VKSND tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Dương Xuân T, về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như diễn biến của cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa ra chứng cứ buộc tội và đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, đối với hành vi phạm tội của bị cáo và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-P3 ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Xuân T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Dương Xuân T từ 12 năm đến 13 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra ông Trần Minh L đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra: 01 USB, 01 đĩa VCD đính kèm vi bằng số 19/2021/VB-TPL ngày 09/02/2021. Đây là dữ liệu và tài liệu chứng cứ của vụ án do vậy cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã hoàn trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

Luật sư P bào chữa cho bị cáo Dương Xuân T cho rằng: Về tội danh, người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Dương Xuân T. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đưa ra là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã bồi

thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo là con của người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị hại chuyển tiền hai lần không đồng nghĩa với việc bị cáo phạm tội nhiều lần. Đối với số tiền 100 triệu đồng là bị cáo mượn mua xe, không phải lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” là không đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 29 BLHS, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T vì hậu quả không còn, quá trình điều tra, truy tố, xét xử hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với quan điểm của luật sư: Qua đối đáp, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về điều luật áp dụng, mức hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tranh luận đồng ý với quan điểm của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo Dương Xuân T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân, nên Dương Xuân T, đã đưa ra thông tin gian dối, không đúng sự thật với vợ chồng ông Vương Văn M, bà Nguyễn Thị Phương D về việc mình là Nguyễn Tuấn A - Vụ trưởng Vụ quan hệ Quốc Tế thuộc Thanh tra chính phủ có nhiều mối quan hệ và hứa hẹn sẽ giúp vợ chồng ông M giải quyết việc kho hàng của ông M được mở niêm phong để hoạt động trở lại, không bị xử lý hình sự mà chỉ bị xử lý hành chính khoảng 100.000.000 đồng. Vì vậy, trong thời gian từ ngày 27/12/2020 đến ngày 05/01/2021, vợ chồng ông Vương Văn M và bà Nguyễn Thị Phương D đã chuyển vào tài khoản của T số tiền 700.000.000 đồng (*bảy trăm triệu*

đồng). Sau khi nhận được tiền T không liên hệ với ai để giải quyết công việc như đã hứa hẹn mà đã chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân.

[2.2] Hành vi của bị cáo Dương Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*”;

.....

[2.3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận rất xấu trong quần chúng nhân dân, mà còn ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế của gia đình người bị hại, làm mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song, do ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và với mục đích tư lợi cá nhân, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Để trừng trị người phạm tội cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội, mặt khác còn phát huy tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/12/2020 đến ngày 05/01/2021, bị cáo Dương Xuân T đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần để chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Vương Văn M và bà Nguyễn Thị Phương D. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã hoàn trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại. Ngoài ra, bố của bị cáo là ông Dương Xuân Q là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa, về tội danh, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã hoàn trả xong toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB, 01 đĩa VCD đính kèm vi bằng số 19/2021/VB-TPL ngày 09/02/2021. Đây là dữ liệu và tài liệu chứng cứ của vụ án, do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Xuân T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Xuân T **14 (Mười bốn) năm** tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt **10 (Mười) năm** tù về các tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Dương Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **24 (Hai mươi bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2021.

[2] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB, 01 đĩa VCD đính kèm vi bằng số 19/2021/VB-TPL ngày 09/02/2021. Đây là dữ liệu và tài liệu chứng cứ của vụ án, do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã trả xong cho bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Xuân T để đảm bảo thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQ T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Dương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hạnh Vân